

Chiếc khăn kỷ niệm

Binh-nguyên Lộc

*Xui người đi khách ng ỉn ng ờ tình làng
(Thu dạ lữ hoài ngâm)*

Không biết đi đâu nữa, Bích dừng chân lại nơi bến xe buýt để „xem chiếu bóng“. Vâng, chàng thấy rằng cảnh bến xe dễ mê như một cuốn phim nhiều động tác.

Ở Sài gòn mà không có đi xe buýt vào giờ tan sở chiều thì quả thật không đáng mặt là dân Sài gòn. Giờ tan sở trưa, nhiều công nhân nhà xa nên ở lại trung tâm thành phố, còn chiều thì chim phải bay về tổ ấm vậy. Thế nên ở đó xảy ra những trận xung kích những chiếc xe cuối ngày đi về các ngoại ô xa, ngay từ lúc các xe này chưa đỗ bến lặn. Lúc xe rà thắng, chạy rề rề thì thiên hạ đã nhào lên hăm thành, xấp lá cà với các hành khách sắp sửa xuống xe. Cửa xe hẹp quá, người lên không trôi mà người xuống cũng không lọt, thành thử chiếc xe giống như một con rắn nhỏ mà trợn trạo nuốt một con mồi quá to, bị nghẹn cứng nơi cổ họng. Các con mồi la hét inh tai, thật là vui đối với những kẻ không dùng lối xê dịch này, chỉ đứng đó mà ngắm với đôi mắt bàng quan như Bích.

Không gì vui mắt bằng cảnh một cô đã bước tới đất rồi mà đi không được, y như bị đá nam châm hút lại: vạt áo sau của cô ta trải lên bàn đạp và bị đến vài mươi bàn chơn đề lên đó, cô ta vùng vẫy như một con ruồi mắc lưới nhện và như con ruồi, vẫn không thoát được. Những chiếc nón lá vô phước cũng làm vui trò, hễ nó mà rúi ro rơi khỏi đầu người đội là bị ép kêu rôm rộp như bánh tráng nướng và dẹp lại, mỏng như cây quạt xòe. Cảnh trên xe còn vui hơn. Áo rần ri lập thể đứng gần áo bà ba đứt nút, sấn-đan há miếng đạp lên giày da tây bóng lộn; thanh niên ngồi, những cụ già thì phải đứng, trai cao bồi luôn luôn tìm cách chen vào giữa các thiếu nữ hiền lành, và những chiếc nón lá bẽ bộn và choán chỗ cứ bị người ta rửa mãi.

Bích muốn nhảy lên đi một đoạn đường để được vui thêm, vì chàng biết trên xe còn „lắm điều hay“. Chàng lại rần mắc nên hễ đi xe vào giờ đó là chàng thích lắm. Những lúc xe ngừng lại các trạm, nhả hành khách xuống không kịp, các hành khách ấy hay la lên: „Khoan, khoan, khoan chạy!“ Chàng cũng la lên rằng: „Đừng có khoan, lưng xe của người ta bây giờ“. Cứ đùa giỡn như vậy mãi cho tới ngoại ô, trạm chót, thì trở về, bằng phương tiện nào cũng được, là qua được một buổi chiều buồn.

Bỗng chàng thấy Tấn ở đâu chạy đến, hót hơ, hót hời, tay ôm kè kè một bọc bằng giấy nhứt trình.

- Đi đâu mà vội mà vàng Chàng hỏi giỡn.
- Trễ rồi, trễ rồi, họ sắp đóng cửa.

Vừa nói, Tấn vừa nhảy vội lên chiếc xe Bình tây đang giựt chạy. Gói giấy nhứt trình rơi xuống đường nhựa, bánh ngọt trong ấy văng ra tứ tung. Bích ngạc nhiên hết sức,

vội chụp lấy cái gói rách, và lượm mớ bánh rơi bỏ vào đó, đoạn cũng nhảy lên xe theo bạn chàng.

Cửa xe tự động đóng lại trên người chàng, Tấn phải đưa lưng ra mà đỡ như Hùng Huyết Hải đỡ tấm bưng đá mà Tuy Văn Đế cho hạ xuống để giết anh hùng sau cuộc thí võ, Bích mới khỏi bị kẹt.

Bích thờ hồn hển và có vẻ tự lự lắm. “Lạ, chàng nghĩ, thằng Tấn này xưa nay ăn uống sang lắm, nay nó mắc chứng gì mà lại mua toàn bánh các chú thứ hạng bét như vậy cả?” Giây lát bốt mệt, chàng hỏi bạn:

- Đi đâu vậy?
- Còn mầy đi đâu?
- Đi theo mầy.

Tấn tỏ vẻ không bằng lòng, khiến Bích sanh nghi. Chàng đoán rằng nó có nhơn tình mà cô nhơn tình ấy là một ma-ri-sén nên nó biếu toàn bánh các chú và mới giấu giếm bạn bè. Tấn nói, sau mấy phút im lặng:

- Theo làm chi, mầy nên xuống tại trạm ngã sáu Quẹt-Đon.
- Không.
- Ai cho phép mầy đi theo tao?
- Ngộ chưa, tôi có tiền, tôi lấy vé, tôi đi đâu tùy thích tôi chớ.
- Mà đừng có theo tao.
- Bằng có nào chỉ rằng tao theo mầy?

Biết bạn là đùa nói lieâu và làm bướng, Tấn đành làm thình, nhưng hấn tức lắm! Bích càng sanh nghi hơn, nên càng muốn theo sát hơn.

Ngã Bảy, Máy Đá, Nhà thương Chợ Rẫy. Tấn xuống nơi đây.

“À, Bích nghĩ, thì ra nó đi thăm người bệnh. Có lẽ đó là một người bà con nghèo, nên nó xấu hổ, không muốn cho ai biết cả”.

Bích bỗng nghe bạn chàng đáng khinh quá. Chàng không dè mà Tấn có mặc cảm như vậy.

Tấn đi riết xuống trại 7 là trại bố thí. Trước khi bước vào trại, hấn day lại nhìn bạn rồi thờ dài.

Bích đoán rằng Tấn mới vào đây lần đầu, vì hấn đi dài theo giữa hai dãy giường để tìm kiếm.

- Đây rồi, hấn nói to lên, sau một hồi lục lạo.

Cả hai đều dừng bước lại trước một cái giường kia. Con bệnh là một người đàn ông trạc năm mươi, để búi tóc, có vẻ là nông dân. Y đang nằm thiêm thiếp mà rên nhỏ nhỏ. Nước da y vàng khè nhưng mũi y thì đỏ như trái hồng tươi chín. Tấn rờ trán người bệnh. Y mở mắt ra rồi nói:

- À, cậu ba ! Sao cậu hay tôi bệnh mà tới thăm?

- Nghe xóm nói. Tôi tìm ông để nhờ ông vét mương. Xóm họ cho biết rằng ông bệnh và vào đây. Ông đau làm sao?
- Quan Thầy nói tôi lớn tim, lớn gan, lớn đủ thứ hết.
- Có lớn lá mía không ?
- À, có. Không hiểu sao mà cái gì cũng lớn hết.

Hai người thanh niên thì hiểu. Những dấu hiệu đó là dấu hiệu bệnh... rượu và bệnh sốt rét rừng.

- Này có bánh, có táo, có xí mại, ăn đi, Tấn trao gói cho con bệnh và nói như vậy.
- Cám ơn cậu. Quan Thầy cấm ăn cơm, đói lắm !
- Có đỡ không ?
- Có. Nhưng tôi nghe trong người tôi, tôi biết rằng thế nào tôi cũng chết. Y nói điều đó bằng giọng bình thản, không hoảng hốt, cũng chẳng tủi thân.
- Thôi, rán nằm đây rồi sẽ khỏi chớ gì, Tấn an ủi.
- Không, tôi chắc tôi chết cậu à!

Tấn thở dài mà làm thinh. Hấn đứng nán một lát rồi ra về, hứa sẽ trở lại. Ra tới sân, Bích hỏi Tấn:

- Bà con làm sao?

Tấn làm thinh giây lâu rồi đáp, đáp không ăn thua gì với câu hỏi cả:

- Hấn tên là bầy Rựa.

Chỉ có thế thôi. Luôn nửa tháng, không ai thấy bóng Tấn nơi nào cả. Bích có tìm Tấn mấy lần, nhưng tìm không gặp.

Nhưng một hôm, Tấn lại đích thân đến rủ Bích cùng đi. Một nhiếp ảnh viên theo sau anh con trai kỳ khôi này. Bích ngỡ họ đi chụp ảnh lạ nào. Nhưng lên tắc-xi, chàng mới hay là Tấn vào nhà thương.

Người bệnh hôm ấy hư lắm rồi. Hai chơn y thũng, sưng to lên gần bằng hai chiếc gối. Y nằm đó, há mang ra mà thở. Thấy khách, y chỉ nhìn mà không nói được, mắt rơm rớm lệ. Người thợ nhiếp ảnh bấm nút, đèn chày lên trong nửa giây đồng hồ, soi sáng gương mặt hấp hối kia một cách bi thảm, ghê rợn như lửa địa ngục rọi vào một hồn ma mới tới xuống Diêm đài.

Hôm sau, Tấn lại rủ Bích đi đưa đám ma người chết. Hôm chơn ngang, bãi đất sét vàng. Từ nhà xác vô tới đất chùa Phước Hiền, vòn vện chỉ có hai thanh niên này theo sau tám anh phu đòn, họ khiêng hòm mà chạy như bay. Thế là hết chuyện. Người bà con nghèo của Tấn đã được vui nong một nấm, rồi Tấn sẽ quên y đi, sau hai mươi bốn tiếng đồng hồ.

Nhưng sau đó, một tháng qua rồi mà Tấn vẫn biệt dạng, khiến Bích lấy làm kỳ lắm. Coi bộ thì hấn không thương người bà con nghèo ấy bao nhiêu, chỉ trông cái đám ma lạnh lẽo ấy thì biết, thì sao hấn lại không nguôi, và như là trốn bởi đang buồn vì tang khó?

Bích tìm thăm bạn. Tấn tiếp khách, lặng lẽ như một ông cụ, lại mở đầu bằng câu chuyện triết lý:

- Bạn bịu lăm với tình cảm, với dĩ vãng cũng khổ. Nhưng nếu dĩ vãng tan biến, thì cũng buồn.

Tấn vừa nói vừa kéo học tử lấy ra một bức ảnh, ảnh ông bảy Rửa hấp hối trên giường bệnh.

- Hấn tên là bảy Rửa...

- Biết rồi.

- Tao lớn lên là thấy hấn có mặt trong làng rồi. Không vợ con, không họ hàng thân thích, hấn ăn ở chợ, ngủ ở đình. Ai thuê gì cũng làm, chôn ăn mày, đào giếng, đốn củi, tối ngày chiếc rửa trên vai nên mới mang cái tục danh ấy!

- Té ra không có bà con với mày?

- Không. Tóm lại, con người ấy không có gì hay ho đối với tao cả.

- Vậy, sao mày lại...

- Hấn thuộc vào chân trời quen thuộc của tao thuở tao còn bé. Tao thuộc gương mặt hấn như thuộc lòng các gốc cây trong làng. Tao phải nói rõ cho mày nghe là làng tao tiêu thổ trong thời kháng chiến, cháy không còn một gốc cây. Khi thái bình được vãn hồi, năm 1954, tao về làng thì thấy nó minh mông, trống trải như một sa mạc. Làng tao đã bị xóa, cả trong ký ức của con người nữa. Kể từ ngày ấy tao bỗng thấy những người đồng hương sống sót và trôi giạt xuống đây, quý báu không biết bao nhiêu. Họ gọi được hình ảnh của quê tao, một vùng đất mà tao rất thương yêu. Rồi họ kế tiếp nhau mà chết hết, chỉ còn lão bảy Rửa này thôi; lão ta giống một lọ sứ cổ Giang tây, quý chỉ vì bao nhiêu lọ khác đều bể hết, chớ cái đẹp của chiếc lọ ấy không hơn hồi nó mới được chế tạo ra đâu. Nhưng hồi đó, còn hàng vạn chiếc, nó có giá trị gì?

- Té ra...

- Ủ, hấn là chiếc khăn mu-xoa của một giai nữ mà tao cất để làm kỷ niệm một mối tình. Nay khăn rách...

Bích thấy mũi Tấn và mắt Tấn đỏ cả lên.